TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/DS - ST
Ngày 29- 11 - 2018
" V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Luận;

2. Ông Đào Hồng Kiệt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Hồng Yến là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Anh Kiều – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20, 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2018/TB-TLVA ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXX - DS ngày 02 tháng 11 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST - DS ngày 20 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Võ Kim X, sinh năm 1968.
2. Võ Thanh H, sinh năm 1969.

Ông Võ Thanh H ủy quyền cho bà Võ Kim X (Theo văn bản ủy quyền ngày 10-9-2018).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp G, xã P, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Phan Thái H, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn R, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Võ Kim X có mặt tại phiên tòa, anh Phan Thái H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14-8-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 05-10-2016 vợ chồng bà Võ Kim X có vay dùm cho ông Phan Thái H số tiền 45.400.000đ và bán phân bò cho ông H, tổng 02 số tiền là hơn một trăm triệu đồng nhưng không có giấy tờ, vợ chồng bà X đã đòi nhiều lần nhưng ông H không trả. Đến ngày 22-6-2018 ông H chỉ thừa nhận là có thiếu vợ chồng bà X tổng hai số tiền là 50.000.000đ và tự viết biên nhận hẹn một tháng sau kể từ ngày viết biên nhận trả 10.000.000đ, số tiền còn lại trả mỗi tháng 5.000.000đ kể từ tháng 9-2018. Nhưng sau đó ông H cũng không trả như cam kết. Nên vợ chồng bà X khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền còn thiếu là 50.000.000đ, không có lãi.

- Bị đơn Phan Thái H: Không có ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tuy nhiên, việc thu thập chứng cứ là chưa đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Xét thấy trong hồ sơ chưa có ý kiến của bị đơn về việc nguyên đơn khởi kiện nên chưa đủ cơ sở để phát biểu nội dung. Kiểm sát viên đề nghị tạm ngừng phiên tòa để thu thập chứng cứ là ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện đề ngày 14-8-2018 của nguyên đơn bà Võ Kim X và ông Võ Thanh H nộp trực tiếp tại Tòa án về việc tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản với bị đơn là ông Phan Thái H. Người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nên xét thấy đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự

nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và người bị kiện có địa chỉ cư trú tại huyện Tân Hồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Giao dịch dân sự (mua bán và vay) giữa nguyên đơn với bị đơn theo nguyên đơn khai thực hiện ngày 05-10-2016 trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực (ngày 01-01-2017) nên căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

- Về thời hiệu khởi kiện: Theo nguyên đơn khai thời gian hai bên giao dịch là ngày 05-10-2016 nhưng đến ngày 22-6-2018 bị đơn mới viết biên nhận và hẹn ngày trả là tháng 7/2018 trả 10.000.000đ, số tiền còn lại 40.000.000đ trả dần mỗi tháng là 5.000.000đ tính từ tháng 9-2018, bị đơn thì không có ý kiến gì phản đối ý kiến của nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ đối với nguyên đơn và từ ngày bị đơn vi phạm đến khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện ngày 14-8-2018 là không quá 03 năm. Nên theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

Tại phiên tòa bị đơn Phan Thái H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Võ Kim X và ông Võ Thanh H yêu cầu ông Phan Thái H trả tiền mua bán và tiền vay, tổng cộng gốc là 50.000.000đ, không có lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Phan Thái H đã nhận Thông báo thụ lý vụ án ngày 21-8-2018 (ông H nhận vào ngày 22-8-2018) của Tòa án gởi cho Ông về việc bà X và ông H khởi kiện yêu cầu Ông phải trả số tiền mua bán và tiền vay gốc là 50.000.000đ. Nhưng ông H không có văn bản ý kiến nộp cho Tòa án cũng như không phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử khẳng định việc ông Phan Thái H thiếu tiền mua bán và tiền vay của bà Võ Kim X và ông Võ Thanh H là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự "*1. ...2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh .v.v.*". Sau đó ngày 24-9-2018 Tòa án có ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tống đạt hợp lệ cho ông H trong ngày 24-9-2018 nhưng Ông cũng không đến Tòa để hòa giải vào ngày 02-10-2018 nên Tòa án Hoãn phiên hòa giải và Thông báo cho ông biết ngày hòa giải lại là ngày 11-10-2018 (tống đạt hợp lệ cho Ông vào ngày 03-10-2018) nhưng Ông cũng không đến Tòa và cũng không có ý kiến, kể cả hai lần mở phiên tòa xét xử ông Phan Thái H cũng không có mặt, dù đã được tống đạt hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Phan Thái H trả số tiền mua bán và

tiền vay còn thiếu gốc là 50.000.000đ, không có lãi theo quy định tại Điều 428, 438, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tuy nhiên, việc thu thập chứng cứ là chưa đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn đã nhận Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nên đã biết việc nguyên đơn khởi kiện, nhưng bị đơn không có ý kiến, không phản đối yêu cầu của nguyên đơn và không đến theo giấy triệu tập và văn bản của Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập chứng cứ là ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Phan Thái H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ trả nợ là 50.000.000đ x 5% = 2.500.000đ.

Bà Võ Kim X và ông Võ Thanh H không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 26, 35, 39, 92, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 428, 438, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phan Thái H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Kim X và ông Võ Thanh H tiền mua bán và tiền vay còn thiếu gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), không có lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Phan Thái H phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Bà Võ Kim X và ông Võ Thanh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà X và ông H tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.709.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số BG/2015 0001994 ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án huyện Tân Hồng.

Báo cho các nguyên đơn biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29-11-2018). Bị đơn Phan Thái H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Thùy Dung